



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Original research paper

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2025.vn.5.3.126-135>

***Corresponding author:**

Email address:

thuynguyendhtm@tmu.edu.vn

Received: 13/03/2025

Received in Revised Form:
26/09/2025

Accepted: 28/09/2025

Factors affecting the application of digital transformation in accounting at Vietnamese travel businesses

Nguyen Thi Thuy¹, Nguyen Thi Thai An²

¹Thuongmai University, Vietnam

²University of Transport Technology, Vietnam

Abstract: Under the impact of the Industrial Revolution 4.0, digital transformation (DT) is an inevitable trend, creating positive impacts on the decision-making process of enterprises. However, the rate of applying DT to accounting work in Vietnamese enterprises in general, and small and medium enterprises in particular, is still limited. So, what is the cause of this situation? This issue has attracted the research attention of scholars; however, the influencing factors have not been consistent among studies. To answer this research question, we used a qualitative research method through an overview of previous studies and expert interviews. Based on the results of this study, we have found eight factors that influence the application of DT in accounting at Vietnamese travel agencies, including: Information technology (IT) infrastructure, DT strategy, Government support, Security/confidentiality, IT level of accountants, Senior managers, Enterprise size, and Investment costs.
Keywords: System, Information System, Accounting Information System, quality of Accounting Information System.



Thông tin bài viết
Dạng bài viết:
Bài báo nghiên cứu

DOI:
<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2025.vn.5.3.126-135>

Tác giả liên hệ:
Địa chỉ Email:
thuynghuyendhtm@tmu.edu.vn

Ngày nộp bài: 13/03/2025
Ngày nộp bài sửa: 26/09/2025
Ngày chấp nhận: 28/09/2025

Các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng chuyển đổi số trong kế toán tại doanh nghiệp logistics Việt Nam

Nguyễn Thị Thúy^{1*}, Nguyễn Thị Thái An²
Trường Đại học Thương mại, Việt Nam
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Việt Nam

Tóm tắt: Dưới sự tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số (CĐS) là xu hướng tất yếu, nó tạo ra những tác động tích cực đến quá trình ra quyết định của doanh nghiệp (DN). Tuy nhiên, tỷ lệ ứng dụng CĐS vào công tác kế toán tại các DN Việt Nam nói chung, các DN vừa và nhỏ nói riêng vẫn còn hạn chế. Vậy nguyên nhân của thực trạng này là gì? Vấn đề này đã thu hút sự quan tâm nghiên cứu của các học giả, tuy nhiên, các yếu tố ảnh hưởng còn chưa được đồng nhất giữa các nghiên cứu. Để trả lời câu hỏi nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua tổng quan các nghiên cứu tiền nhiệm và phỏng vấn chuyên gia. Dựa trên kết quả nghiên cứu này, chúng tôi đã tìm ra tám yếu tố có ảnh hưởng đến ứng dụng CĐS trong kế toán tại DN logistics Việt Nam, bao gồm: Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT), Chiến lược CĐS, Sự hỗ trợ của chính phủ, An ninh/bảo mật, Trình độ CNTT của kế toán viên, Nhà quản lý cấp cao, Quy mô DN, và Chi phí đầu tư.

Từ khóa: Hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin kế toán, chất lượng hệ thống thông tin kế toán.

1. Giới thiệu

Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ [1] đã ký Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, phấn đấu Việt Nam trở thành quốc gia số”. Quốc gia số Số hóa đối với DN có vai trò cực kỳ quan trọng, với chủ trương của Chính phủ và những thách thức đặt ra, DN Việt Nam cần tạo đà phát triển cho mình, với cốt lõi là số hóa DN trên mọi mặt, trong đó có ứng dụng CĐS trong kế toán.

CĐS nói chung và CĐS trong lĩnh vực kế toán đã và đang được các học giả trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu. Rachinger M., và cộng sự [2] đã thực hiện nghiên cứu về Số hóa và ảnh

hưởng của nó đến đổi mới mô hình kinh doanh trong hai ngành công nghiệp đặc biệt là truyền thông và ô tô và đã phát hiện ra “năng lực tổ chức và năng lực của nhân viên được xác định là những thách thức trong tương lai mà cả hai ngành sẽ phải đối mặt”. Lombardi R., Secundo G., [3] đã thực hiện nghiên cứu đánh giá tài liệu có hệ thống thông qua 163 công trình đã công bố trên Scopus về mối quan hệ giữa công nghệ thông minh và kỹ thuật số cũng như quy trình báo cáo của các tổ chức. Le Viet, H.; Dang Quoc, H. [4] đã thực hiện nghiên cứu “The Factors Affecting Digital Transformation in Vietnam Logistics Enterprises nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến CĐS và thực trạng tại các DN logistics Việt Nam. Trong kế toán, Aguiar, G.,

và Gouveia, L. [5] đã thực hiện một nghiên cứu toàn diện với 88 bài báo được thu thập từ dữ liệu Scopus và Web of Science từ năm 1974 đến năm 2019, trong đó năm 2019 là năm có số lượng nghiên cứu cao nhất. Nghiên cứu lớn nhất về CĐS trong kế toán là nghiên cứu của Feghali, K. và cộng sự. [6] đã xem xét tác động của mức độ số hóa và những thay đổi do COVID-19 gây ra đối với hành vi của kế toán viên. Từ khảo sát thu thập từ 568 kế toán viên làm việc tại các công ty tư nhân, nghiên cứu chỉ ra mức độ số hóa có tác động tích cực đến hành vi của kế toán viên. Tiron-Tudor, A. và cộng sự. [7] đã xem xét các công nghệ mới nổi như blockchain, điện toán đám mây và Dữ liệu lớn ảnh hưởng như thế nào đến quá trình CĐS của các công ty kế toán... Tại Trung Quốc, Xin Zhang, et.al [8] đã nghiên cứu các yếu tố thành công khi ứng dụng CĐS trong các DN vừa và nhỏ (DNVVN). Tại Việt Nam, nghiên cứu về CĐS trong DN cũng được nhiều học giả quan tâm, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19. Về CĐS trong lĩnh vực kế toán, Phạm Thị Hậu [9] đã chỉ ra những thách thức khi ứng dụng CĐS trong lĩnh vực kế - kiểm như thiếu hạ tầng công nghệ thông tin, chất lượng nguồn nhân lực chưa đạt yêu cầu, an ninh không đảm bảo, tư duy lạc hậu không theo kịp đổi mới trong thời kỳ CĐS. Hoàng Kim Oanh [10] đã tìm hiểu thực trạng và đề xuất các điều kiện tiên quyết để ứng dụng CĐS thành công trong lĩnh vực kế toán như: các vấn đề về hành lang pháp lý, hạ tầng, nhận thức của DN, năng lực CNTT của kế toán viên. Với cách tiếp cận khác, Hung và cộng sự [11] đã áp dụng phương pháp định lượng để kiểm tra mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến CĐS trong kế toán tại các DN Việt Nam.

Như vậy, các nghiên cứu mới chỉ tập trung phân tích những thuận lợi, thách thức của việc ứng dụng CĐS trong DN nói chung, từ đó đề xuất một số điều kiện nhằm đẩy mạnh công việc này, và kết quả của các nghiên cứu còn chưa thực sự thống nhất về các tác nhân ảnh hưởng. Nghiên cứu này sẽ phân tích các công trình có liên quan, kết hợp thêm phương pháp phỏng vấn sâu từ các chuyên gia trong ngành để đề xuất mô hình các yếu tố tác

động đến ứng dụng CĐS trong kế toán tại các DN lưu hành Việt Nam.

2. Tổng quan nghiên cứu

Chủ đề chuyển đổi số đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và quốc tế dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Bài báo này sẽ tổng hợp các nghiên cứu theo hai khía cạnh:

Một là, CĐS và tác động của CĐS đến DN nói chung và đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán nói riêng. Rachinger M. và cộng sự [2] đã thực hiện nghiên cứu về Số hóa và ảnh hưởng của nó đến đổi mới mô hình kinh doanh trong hai ngành công nghiệp đặc biệt là truyền thông và ô tô. Dữ liệu thực nghiệm định tính được thu thập từ 12 nhân sự cung cấp thông tin chính làm việc trong hai ngành này để xem xét sự khác biệt và tương đồng giữa cách số hóa ảnh hưởng đến việc tạo ra, đề xuất và nắm bắt giá trị của công ty, và cách đối mặt với những thách thức do số hóa ngày càng tăng. Nhóm tác giả còn nhấn mạnh, mặc dù số hóa thường được coi là quan trọng, nhưng bản thân đề xuất giá trị cũng như vị trí trong mạng giá trị sẽ xác định các lựa chọn khả dụng cho đổi mới mô hình kinh doanh (BMI) bằng số hóa. Hơn nữa, năng lực tổ chức và năng lực của nhân viên được xác định là những thách thức trong tương lai mà cả hai ngành sẽ phải đối mặt. Những phát hiện của nghiên cứu này đã tiết lộ rằng đại diện của ngành truyền thông và ô tô nhận thức được cả áp lực và cơ hội của việc số hóa liên quan đến đổi mới mô hình kinh doanh; tuy nhiên, việc ứng dụng và khai thác nó vẫn còn nhiều thách thức. Sau đó, Lombardi R., Secundo G. [3] đã thực hiện nghiên cứu đánh giá tài liệu có hệ thống (SLR) về mối quan hệ giữa công nghệ thông minh và kỹ thuật số cũng như quy trình báo cáo của các tổ chức. Nhóm tác giả đã đánh giá, phân tích các nghiên cứu trong hai thập kỷ gần đây để trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Cơ sở dữ liệu Scopus được sử dụng làm nguồn chính để truy cập vào các bài viết. Sau khi đọc phần tóm tắt của 163 công trình có liên quan, nhóm tác giả đã chọn ra 43 ấn phẩm ưu tiên để phân tích và phân loại nhằm thu được kết quả quan trọng. Kết quả phân tích

nêu bật các luồng nghiên cứu mới nổi sau đây về chuyển đổi kỹ thuật số trong báo cáo DN: công nghệ kỹ thuật số cho quy trình ra quyết định và kiểm soát thông tin DN; công nghệ kỹ thuật số như một công cụ thu hút sự tham gia của các bên liên quan và thực hành báo cáo bền vững; và cuối cùng, công nghệ kỹ thuật số như một cách để giải quyết vấn đề quản lý thu nhập, trách nhiệm xã hội của DN, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch.

Xét về sự tác động của CDS đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán, nghiên cứu của Dương Thị Thanh Hiền [12] đã cho thấy được tầm quan trọng trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực này thông qua việc nghiên cứu cơ sở lý thuyết về nguồn gốc ra đời và việc vận dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kế - kiểm tại các DN trên thế giới. Thông qua một phương pháp nghiên cứu khác (phân tích định tính kết hợp với phân tích định lượng thông qua bibliometric), Tiron-Tudor, A., và cộng sự [7] đã dựa trên cơ sở dữ liệu Clarivate Analytics của nền tảng Web of Science (WoS), 114 bài báo đã được lựa chọn phân tích theo chủ đề nhằm làm rõ tác động của các công nghệ mới nổi như AI, blockchain, dữ liệu lớn, điện toán đám mây và an ninh mạng tới lĩnh vực kế toán và kiểm toán. Kết quả cho thấy, CDS mang lại cả cơ hội và thách thức: nhiều công việc mang tính lặp lại có thể được tự động hóa, trong khi kế toán viên cần phát triển kỹ năng mới về CNTT, phân tích dữ liệu và tư duy chiến lược. Các DN có thể hưởng lợi từ tính minh bạch, độ tin cậy dữ liệu và khả năng báo cáo theo thời gian thực, song cũng đối mặt với vấn đề pháp lý, chuẩn mực nghề nghiệp và rủi ro bảo mật. Nhìn chung, CDS không loại bỏ vai trò con người mà thúc đẩy sự cộng tác giữa con người và công nghệ, mở ra những cơ hội nghề nghiệp và mô hình kinh doanh mới. Theo đó, vai trò của các chuyên gia kế toán trong ứng dụng AI cũng cần thay đổi, Nguyễn Thị Sâm [13] khuyến nghị các chuyên gia kế toán, tài chính cần: “Xây dựng mục tiêu bền vững định hướng ứng dụng AI”; “Giám sát tuân thủ thực hiện đúng các mục tiêu, chính sách quy định”; “Đưa ra các xét đoán nghề nghiệp trong các trường hợp không có hướng dẫn chi tiết từ AI, đảm bảo các

nguyên tắc đạo đức”; và “Xây dựng kiến thức, kỹ năng”. Thêm vào đó, các DN cũng cần thay đổi tư duy, chuẩn bị các điều kiện để đầu tư vào công nghệ mới và đào tạo nhân viên kế toán; xây dựng cơ sở dữ liệu lớn để đáp ứng nhu cầu về số liệu giao dịch ngày càng tăng, đồng thời ứng dụng công nghệ Blockchain; phát triển các phần mềm trực tuyến kế toán, chú trọng tính an toàn và bảo mật của thông tin, cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực [9].

Hai là, các nhân tố tác động đến ứng dụng CDS trong DN: Tại Trung Quốc, Xin Zhang, và cộng sự [8] đã xác định được sáu yếu tố chính từ ba khía cạnh công nghệ, tổ chức và môi trường, đồng thời dựa trên lý thuyết phụ thuộc vào tài nguyên để xây dựng mô hình cơ chế hành động. Mô hình phương trình cấu trúc được áp dụng để phân tích dữ liệu của 180 DN/VN ở Trung Quốc. Kết quả cho thấy các yếu tố công nghệ và môi trường có tác động tích cực đến năng lực tổ chức, từ đó thúc đẩy sự thành công của CDS trong các DN này. Năng lực tổ chức đóng vai trò trung gian trong sự ảnh hưởng của các yếu tố công nghệ và môi trường đến CDS. Ngoài ra, kỹ năng của nhân viên điều tiết tích cực mối quan hệ giữa năng lực tổ chức và sự thành công của CDS. Nghiên cứu này đóng góp vào khung khái niệm và ý nghĩa quản lý trong lĩnh vực CDS. Nghiên cứu này còn giúp những người thực hành có hiểu biết sâu sắc về CDS của DN và gợi ý rằng các DN coi trọng việc nâng cao năng lực tổ chức, đồng thời sử dụng chiến lược và nhân tài làm nguồn lực quan trọng để thúc đẩy sự thành công của CDS trong DN.

Với đối tượng nghiên cứu là các DN Việt Nam, một số nghiên cứu về các yếu tố tác động đến ứng dụng CDS trong quản lý hoạt động kinh doanh nói chung, và ứng dụng CDS trong kế toán nói riêng đã được thực hiện. Cụ thể: Chử Bá Quyết [14] đã thực hiện một nghiên cứu khám phá về các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình CDS tại các DN ở Việt Nam thông qua phân tích 200 mẫu điều tra hợp lệ, đã phát hiện bảy nhân tố chính. Các yếu tố này bao gồm chính sách pháp luật và sự hỗ trợ từ chính phủ, an toàn và bảo mật

thông tin, quy trình số hóa, chiến lược CDS của DN, nguồn nhân lực của DN, cơ cấu tổ chức và quy trình kinh doanh của DN, cũng như các dịch vụ về hỗ trợ khách hàng trực tuyến. Gần đây, Le Viet, H.; Dang Quoc, H. [4] đã phân tích các yếu tố tác động đến CDS và thực trạng tại các DN logistics Việt Nam. Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn trực tiếp 20 chuyên gia CDS trong lĩnh vực logistics, điều chỉnh mô hình, quy mô và thảo luận kết quả thu được. Sau đó, nhóm tác giả tiếp tục thực hiện phương pháp định lượng, với 258 bảng câu hỏi khảo sát các DN logistics trong nước, sử dụng phần mềm SPSS để phân tích dữ liệu, kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng 5 yếu tố gồm nhà quản lý, nhân lực CDS, CNTT, chi phí đầu tư và dịch vụ hỗ trợ CDS ảnh hưởng đến hoạt động CDS trong DN logistics. Sau đó, nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động này tại các DN logistics Việt Nam.

Tiếp đến, Nguyễn Hoàng Nam [15] đã thực hiện điều tra diện rộng, xử lý dữ liệu khảo sát trên 200 nhân sự đang làm việc trong lĩnh vực kế - kiểm để xác định các yếu tố ngẫu nhiên ảnh hưởng đến việc sử dụng công nghệ trong lĩnh vực này tại Việt Nam. Kết quả phân tích dữ liệu cho thấy mối quan hệ đồng biến giữa yếu tố Điều kiện thuận lợi đối với Hành vi ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực kế - kiểm, kết quả này phù hợp với kết luận của Venkatesh và cộng sự [16] và Ebrahim [17]; Và yếu tố Kỳ vọng nỗ lực cũng có tác động – đây là sự khác biệt so với Ebrahim [17]. Trong đó, yếu tố Kỳ vọng nỗ lực đề cập đến “mức độ dễ dàng liên quan đến việc sử dụng công cụ”; Điều kiện thuận lợi đề cập đến mức độ mà một người nhận thấy rằng các yếu tố kỹ thuật và tổ chức hiện có sẵn để hỗ trợ việc sử dụng một hệ thống cụ thể [18]. Bên cạnh đó, hai giả thuyết “Kỳ vọng đạt được hiệu suất cao và những tác động từ xã hội có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam” không được chấp nhận, điều này trái ngược với kết luận rút ra từ nghiên cứu của Venkatesh và cộng sự [16].

Khác với hai nghiên cứu của Chử Bá Quyết [14] và Nguyễn Hoàng Nam [15], Nguyễn Thị Mai

Hương, Bùi Thị Sen [18] lựa chọn đối tượng nghiên cứu là các DN VVN ở Hà Nội vì thực tế cho thấy các DN VVN ở Hà Nội vẫn đang bối rối trong tiến trình CDS. Nhóm tác giả đã tiến hành phân tích hồi quy với số liệu được khảo sát từ 97 DN VVV để tìm ra các yếu tố tác động đến ý định ứng dụng CDS trong nhóm DN này. Nghiên cứu tìm ra các yếu tố: “Mục tiêu của DN, Chiến lược CDS của DN, Cơ sở hạ tầng công nghệ, Năng lực tài chính của DN, Trình độ sử dụng công nghệ” có ảnh hưởng đến ý định thực hiện CDS trong các DN VVN ở Hà Nội. Như vậy, ngoài việc ủng hộ các nghiên cứu tiền nhiệm, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Mai Hương và Bùi Thị Sen [18] còn phát hiện thêm hai nhân tố mới là “Mục tiêu của DN” và “Năng lực tài chính của DN”.

Nghiên cứu gần đây nhất của Hung và cộng sự [11] về các yếu tố ảnh hưởng đến CDS trong ngành kế toán tại các DN Việt Nam lại cho thấy một số kết quả khác biệt. Với 265 phiếu khảo sát hợp lệ, dữ liệu sau khi được làm sạch được sử dụng để đánh giá độ tin cậy, phân tích nhân tố khám phá và phân tích tương quan giữa các nhân tố từ phần mềm SPSS 22. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 6 nhân tố tác động đến việc ứng dụng CDS trong kế toán của DN Việt Nam với mức độ tương quan được sắp xếp theo thứ tự giảm dần gồm hạ tầng công nghệ (0,492), mục tiêu chiến lược của DN (0,427), chính sách của lãnh đạo DN (0,413), khả năng sử dụng công nghệ của nhân viên (0,405), văn hóa doanh nghiệp (0,396) và áp lực doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số (0,269). Đây chính là tài liệu tham khảo hữu ích để thúc đẩy quá trình CDS trong kế toán tại DN.

Tóm lại, thông qua tổng quan các nghiên cứu tiền nhiệm, chúng tôi nhận thấy rằng vấn đề CDS đã được các nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu trên nhiều khía cạnh. Một số ấn phẩm đánh giá, phân tích tác động của CDS, ứng dụng CDS trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của DN. Các nghiên cứu khác chỉ ra các yếu tố tác động đến ứng dụng CDS trong DN (như nhà quản lý, nhân lực CDS, CNTT, chi phí đầu tư và dịch vụ hỗ trợ CDS,...), ứng dụng CDS trong

kế toán tại một số loại hình DN (hạ tầng công nghệ, mục tiêu chiến lược của DN, chính sách của lãnh đạo DN, khả năng sử dụng công nghệ của nhân viên, văn hóa DN, áp lực DN thực hiện CDS,...). Tuy nhiên, các yếu tố tác động còn chưa được đồng nhất và chưa có nhiều công trình thực nghiệm trên nhóm các DN lữ hành Việt Nam. Lỗ hổng nghiên cứu này cần được lấp đầy.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung vào việc tìm ra các yếu tố tác động đến quá trình ứng dụng CDS trong kế toán tại DN lữ hành ở Việt Nam. Để đạt được điều này, nhóm nghiên cứu đã áp dụng phương pháp định tính thông qua tổng quan các tài liệu liên quan và phỏng vấn với các chuyên gia trong ngành.

Cụ thể, chúng tôi tiến hành nghiên cứu theo thứ tự:

Bước 01: Tìm kiếm các nguồn dữ liệu có liên quan thông qua việc tra cứu các từ khóa chính trên google scholar, các bài báo thuộc danh mục Scopus và web of science, các kỷ yếu hội thảo khoa học, ...

Bước 02: Trích xuất dữ liệu: lọc những bài có chất lượng từ các công trình nghiên cứu tìm được.

Bước 3: Tổng quan nghiên cứu: phân tích về công cụ nghiên cứu được áp dụng, kết quả thu được của từng công trình để đưa vào tổng quan tài liệu, lập ra Bảng tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng như Bảng 1 (Phụ lục).

Bước 4: Phỏng vấn: đối tượng tham gia phỏng vấn là những chuyên gia đang giảng dạy ở các trường đại học và một số nhà quản lý DN. Các chuyên gia là những Giảng viên có kiến thức chuyên môn và có kinh nghiệm nghiên cứu tài liệu, sẽ đưa ra những quan điểm sâu sắc, thậm chí là các phát hiện mới liên quan đến đề tài nghiên cứu; Và các nhà quản lý DN có thể cung cấp thông tin về ý định, chiến lược ứng dụng CDS trong kế toán của DN nói riêng và trong mọi hoạt động kinh doanh của DN nói chung. Số lượng các nhà khoa học và nhà quản lý DN tham gia phỏng vấn lần lượt là 5-5 người, chiếm tỷ lệ 50%-50%. Những đối tượng được lựa chọn phỏng vấn có trình độ, có

kinh nghiệm làm việc nên các ý kiến trả lời đảm bảo tính tin cậy.

Bước 5: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong kế toán tại DN lữ hành Việt Nam.

4. Kết quả nghiên cứu

* Kết quả từ tổng quan tài liệu:

Kết quả tổng quan nghiên cứu phát hiện nhiều yếu tố có ảnh hưởng thuận chiều, mạnh mẽ, nhưng cũng có một số yếu tố có ảnh hưởng nhỏ đến ứng dụng CDS trong DN nói chung, ứng dụng CDS trong kế toán tại DN nói riêng, được thể hiện trong Bảng 1 (Phụ lục).

* Kết quả phỏng vấn chuyên gia:

Bảng 2 thể hiện kết quả phỏng vấn từ các chuyên gia trong ngành.

Như vậy, có những yếu tố nhận được sự đồng thuận cao từ các nhà khoa học và nhà quản lý DN (như hạ tầng CNTT, chiến lược CDS của DN, năng lực CNTT của kế toán, an ninh/bảo mật, nhà quản lý cấp cao, quy mô DN, chi phí đầu tư), cũng có những sự không nhất quán giữa quan điểm của hai đối tượng khảo sát này về yếu tố “sự hỗ trợ của Chính phủ”. Do vậy, các yếu tố trên sẽ được đưa vào mô hình nghiên cứu để khảo sát diện rộng, để đo lường mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố đến ứng dụng CDS trong kế toán tại các DN lữ hành Việt Nam. Các yếu tố (Quan hệ đối tác, Yếu tố ngành, Văn hóa DN, Áp lực DN thực hiện CDS, Dịch vụ hỗ trợ CDS, Quy trình số hóa, Cơ cấu tổ chức, quy trình kinh doanh, Các dịch vụ hỗ trợ khách hàng trực tuyến) được phần lớn các chuyên gia đánh giá là không ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong kế toán tại DN lữ hành Việt Nam, nên sẽ không được đưa vào mô hình nghiên cứu phục vụ nghiên cứu định lượng trong tương lai. Kết quả này thể hiện sự khác biệt với các nghiên cứu tiền nhiệm, cụ thể: yếu tố “Quan hệ đối tác” và “yếu tố ngành” được Xin zhang và cộng sự [18] cho rằng có ảnh hưởng và ảnh hưởng không đáng kể tới sự thành công của CDS trong các DN ở Trung Quốc; yếu tố “văn hóa DN” và “áp lực DN thực hiện CDS” được Hùng và cộng sự [6] phát hiện là có ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong kế toán; các yếu

tổ còn lại thể hiện sự khác biệt so với kết quả nghiên cứu của Chữ Bá Quyết [12].

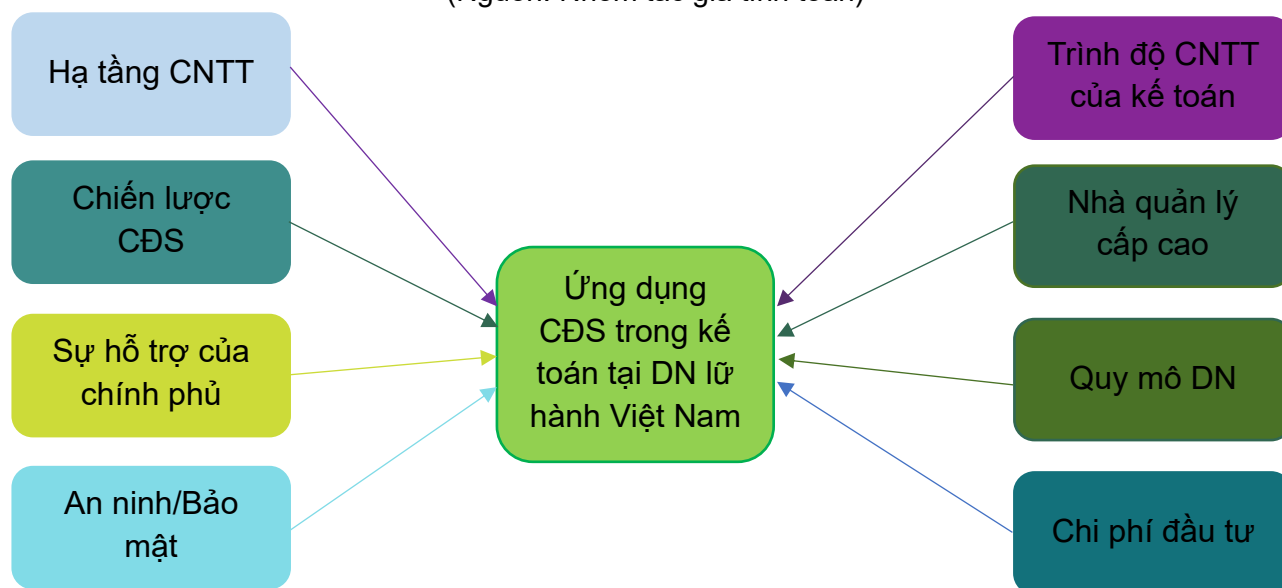
Cuối cùng, dựa vào kết quả tổng quan tài liệu

và phỏng vấn với chuyên gia, chúng tôi đề xuất mô hình các nhân tố tác động đến ứng dụng CDS trong kế toán tại DN lữ hành Việt Nam như Hình 1.

Bảng 2. Tổng hợp kết quả phỏng vấn chuyên gia

Quan điểm của các chuyên gia về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến ứng dụng CDS trong kế toán tại các DN						
Yếu tố	Có ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		Không chắc chắn	
	Nhà khoa học	Nhà quản lý DN	Nhà khoa học	Nhà quản lý DN	Nhà khoa học	Nhà quản lý DN
Hạ tầng CNTT	100%	100%	0	0	0	0
Chiến lược CDS	100%	100%	0	0	0	0
Sự hỗ trợ của chính phủ	60%	30%	20%	70%	20%	0
An ninh/Bảo mật	100%	80%	0	20%	0	0
Trình độ CNTT của kế toán viên	90%	80%	10%	20%	0	0
Nhà quản lý cấp cao	100%	90%	0	10%	0	0
Quan hệ đối tác	10%	20%	70%	40%	20%	40%
Yếu tố ngành	20%	20%	60%	40%	20%	40%
Quy mô DN	100%	90%	0	10%	0	0
Văn hóa DN	10%	20%	70%	40%	20%	40%
Áp lực DN thực hiện CDS	10%	20%	70%	40%	20%	40%
Chi phí đầu tư	90%	80%	10%	20%	0	0
Dịch vụ hỗ trợ CDS	10%	30%	70%	70%	20%	0
Quy trình số hóa	10%	30%	60%	50%	30%	20%
Cơ cấu tổ chức, quy trình kinh doanh	20%	30%	60%	40%	20%	30%
Các dịch vụ hỗ trợ khách hàng trực tuyến	10%	30%	70%	70%	20%	0

(Nguồn: Nhóm tác giả tính toán)



Hình 1. Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng chuyển đổi số trong kế toán tại các DN lữ hành Việt Nam

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp

5. Kết luận

Mặc dù, tổng quan tài liệu phát hiện nhiều hơn 8 yếu tố (có thể có) tác động đến ứng dụng CDS trong DN nói chung và trong kế toán tại DN nói riêng, nhưng chúng tôi quyết định lựa chọn 8 yếu tố (Hạ tầng CNTT, Chiến lược CDS, Sự hỗ trợ của chính phủ, An ninh/bảo mật, Trình độ CNTT của kế toán viên, Nhà quản lý cấp cao, Quy mô DN, và Chi phí đầu tư) để đưa vào mô hình nghiên cứu và tiến hành khảo sát diện rộng trong tương lai. Vì chúng được các chuyên gia đánh giá là có ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong kế toán tại các DN lữ hành Việt Nam, kết quả này phù hợp với kết quả của các nghiên cứu tiền nhiệm.

Như vậy, thông qua tổng quan tài liệu và phỏng vấn chuyên gia, nghiên cứu này đã xác định được tám yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong kế toán tại DN lữ hành Việt Nam, tuy nhiên chưa có kết quả kiểm định mức độ tác động của chúng. Do vậy, trong tương lai, một nghiên cứu định lượng cần được thực hiện để xem xét mức độ và chiều hướng tác động của chúng đến ứng dụng CDS trong kế toán tại một loại hình DN cụ thể (DN lữ hành ở Việt Nam).

Tài liệu tham khảo

- [1]. Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- [2]. M. Rachinger và cộng sự. (2019). Digitalization and its influence on business model innovation. *Journal of Manufacturing Technology Management*, 30(8), 1143-1160. <https://doi.org/10.1108/JMTM-01-2018-0020>
- [3]. R. Lombardi, G. Secundo. (2021). The digital transformation of corporate reporting – a systematic literature review and avenues for future research. *Meditari Accountancy Research*, 29(5), 1179-1208. <https://doi.org/10.1108/MEDAR-04-2020-0870>
- [4]. H.L. Viet, H.D. sQuoc. (2023). The factors affecting digital transformation in Vietnam logistics enterprises. *Electronics*, 12(8), 1825. <https://doi.org/10.3390/electronics12081825>
- [5]. G. Aguiar, L. Gouveia. (2020). The digital transformation in academic accounting research: literature review. *Journal of Organizational Knowledge Management*, 2020, 1-9, 947901. <https://doi.org/10.5171/2020.947901>
- [6]. K. Feghali, J. Matta, S. Moussa. (2022). Digital transformation of accounting practices and behavior during COVID-19: MENA evidence. *Journal of Accounting and Management Information Systems*, 21(2), 236-269. <http://dx.doi.org/10.24818/jamis.2022.02005>
- [7]. A.T.-Tudor, A.N. Donțu, V.P. Bresfelean. (2022). Emerging Technologies' Contribution to the Digital Transformation in Accountancy Firms. *Electronics*, 11(22), 3818. <https://doi.org/10.3390/electronics11223818>
- [8]. X. Zhang, Y. Xu, L. Ma. (2022). Research on Successful Factors and Influencing Mechanism of the Digital Transformation in SMEs. *Sustainability*, 14(5), 2549. <https://doi.org/10.3390/su14052549>
- [9]. P.T. Hậu. (2023). Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế - Tài chính*. <https://tapchikinhthetaichinh.vn/chuyen-doi-so-trong-linh-vuc-ke-toan-kiem-toan-tai-viet-nam.html>
- [10]. H.K. Oanh. (2023). Giải pháp chuyển đổi số lĩnh vực kế toán trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Công thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 8.
- [11]. H.Q. Nguyen, O.T.T. Le, H.T. Hoang, T.V. Trung, H.T. Pham. (2023). Factors Affecting Digital Transformation in Accounting: The Case of Vietnamese Enterprises. *Journal for Research in Accounting, Taxation and Developmental Diversities*, 6(9s(2)), 934-945.
- [12]. D.T.T. Hiền. (2021). Vận dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác kế toán, kiểm toán - hướng đi mới trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. <https://kketoan.duytan.edu.vn/bai-viet/bai-viet-ths-duong-thi-thanh-hien-van-dung-tri-tue>

nhân-tạo-trong-cong-tac-ke-toan-kiem-toan-%E2%80%93huong-%C4%91i-moi-trong-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-40

- [13]. N.T. Sâm. (2023). Giải pháp nâng cao vai trò của các chuyên gia kế toán - tài chính trong ứng dụng AI. *Tạp chí Công thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, số 7.
- [14]. C.B. Quyết. (2021). Nghiên cứu khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, 233, 57-70.
- [15]. N.H. Nam. (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến việc ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán tại Việt Nam. HTKHQG CFAC 2021: “Đổi mới Công nghệ, thị trường và chính sách”. NXB Tài chính, 253-270.
- [16]. V. Venkatesh, M.G. Morris, G.B. Davis, F.D. Davis. (2003). User Acceptance of Information Technology: Toward a Unified View. *MIS Quarterly*, 27(3), 425-478. <https://doi.org/10.2307/30036540>
- [17]. E.M. Mansour. (2016). Factors affecting the adoption of computer-assisted audit techniques in audit process: findings from Jordan. *Business and Economic Research*, 6(1), 248-271. <https://doi.org/10.5296/ber.v6i1.8996>
- [18]. N.T.M. Hương, B.T. Sen. (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên*, 226(18).

Bảng 1. Bảng tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến ứng dụng CDS trong DN

	Hạ tầng CNTT	Năng lực quản lý CNTT	Chất lượng nguồn nhân lực	An ninh/Bảo mật	Tư duy lạc hậu	Trình độ CNTT của KTV	Sự hỗ trợ của Chính phủ	Quan hệ đối tác	Chiến lược CDS	Nhà quản lý cấp cao	Yếu tố ngành	Quy mô DN	Văn hóa DN	Áp lực DN thực hiện CDS	Chi phí đầu tư	Dịch vụ hỗ trợ CDS	Quy trình số hóa	Cơ cấu tổ chức, quy trình kinh doanh	Các dịch vụ hỗ trợ khách hàng trực tuyến
Chữ Bá Quyết (2021)				x		ảnh hưởng không đáng kể	x		x								x	ảnh hưởng không đáng kể	ảnh hưởng không đáng kể
Xin Zhang, và cộng sự (2022)	x	x					x	x	x	x	ảnh hưởng không đáng kể	ảnh hưởng không đáng kể							
Phạm Thị Hậu, (2023)	x		x	x	x														
Hoàng Kim Oanh (2023)	x			x		x													
Hùng và cộng sự (2023)	x					x			x	x			x	x					
L.V. Ha, D.Q. Huu, (2023).	x					x				x					x	x			
Nguyễn Hoàng Nam (2021)	x									x									
Nguyễn Thị Mai Hương, Bùi Thị Sen (2021)	x					x			x										